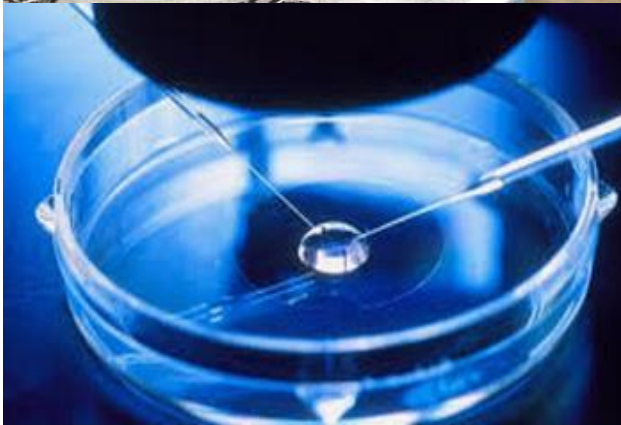




CATALOGUE



Thủy sản



Mục lục

I. CÁC MÁY ĐO MÔI TRƯỜNG

1. Máy đo nhiệt độ (không thấm nước)	01
2. Máy đo độ mặn kỹ thuật số	02
3. Máy đo độ mặn kỹ thuật số	02
4. Máy đo nồng độ Oxy hòa tan	02
5. Máy đo pH cầm tay	03
6. Dung dịch pH chuẩn	03
7A. Máy đo nhiệt độ, độ ẩm không dây	04
7B. Máy ghi dữ liệu không dây	04
8. Đồng hồ đo nhiệt độ, độ ẩm	04
9. Máy đo độ ngọt	05
10. Túi hấp thụ Oxy	05
11. Cân điện tử xách tay	06

II. BẢO HỘ LAO ĐỘNG

1. Khẩu trang y tế 4 lớp	07
2. Khẩu trang vải kháng khuẩn	08
3. Tấm kính che mặt	08
4. Mũ trùm con sâu	09
5. Bao trùm giày	09
6. Bộ bảo hộ liền thân	10
7. Găng tay cao su	11
8. Máy xịt cồn tự động	11
9. Máy sấy tay tự động	12

Mục lục

III. CÔNG CỤ, DỤNG CỤ, VẬT TƯ

1. Đĩa petri	13
2. Giá để đĩa petri	13
3. Phới trộn	14
4. Phới trộn	14
5. Dao	15
6. Dụng cụ mài dao	15
7. Kéo inox	16
8. Kẹp gấp inox	16
9. Giấy lau không bụi	16
10. Giấy nướng chịu nhiệt	17
11. Chất tẩy rửa	18

IV. THIẾT BỊ KIỂM TRA, LỌC NƯỚC

1. Dụng cụ kiểm tra nhanh chất lượng nước	19
2. Chlorine Hi-Chlor	21
3. Lõi lọc sợi quăn	23
4. Lõi lọc than hoạt tính	24
5A. Ống phát hiện khí, thử khí nhanh	25
5B. Bơm lấy mẫu khí	25

I. Các máy đo môi trường



1. Máy đo nhiệt độ (không thấm nước)

- 2-3799-01

Maker: AS ONE / Model: WT-100

Phạm vi đo: -40 đến + 250°C

Kích thước: 65 x 30 x 150mm

Độ chính xác của cơ thể: -9,9 °C - 199,9 °C / $\pm 0,1$ °C ± 1 chữ số,
Khác với các chữ số đã nói ở trên / ± 1 °C)

Độ phân giải: 0,1°C (-19,9 - 199,9°C),

Chu kỳ lấy mẫu: 2 lần / giây

Cảm biến: Nhiệt điện trở

Cảm biến: Vật liệu đầu dò / thép không gỉ (SUS304), Chiều dài dây / khoảng 1m

Cấp bảo vệ chống nước: Tuân thủ thân / IPX6, Tuân thủ cảm biến / IPX7

Chức năng: Giữ giá trị đo, Hiển thị nhiệt độ tối đa / tối thiểu, Tự động tắt nguồn

Nguồn điện: Pin AA x 2

Phụ kiện: Cảm biến tiêu chuẩn x 1



2. Máy đo độ mặn kỹ thuật số - 2-7584-

01

Maker: AS ONE / Model: TS-391

Phạm vi đo (% / °C): 0,1 - 10 / -20 - 60

Độ phân giải (% / °C): 01 / 0.1

Đơn vị hiển thị: Có đèn nền

Nguồn cung cấp: 1 viên pin 9V

Kích thước: 178 x 65,5 x 35mm

Trọng lượng: Khoảng 220 g (bao gồm pin, cảm biến)



I. Các máy đo môi trường



3. Máy đo độ mặn kỹ thuật số - 63-3260-12 Maker: ESCO / Model: EA776BB-11

Nhỏ gọn và tiện lợi để mang theo

Phạm vi đo: muối / 0 / 8,0%, độ dẫn / 0 / 200mS / cm, nhiệt độ / 0/60 °C

Độ phân giải: muối / 0,1%, độ dẫn / 1μS / cm, nhiệt độ / 0,1°C

Độ chính xác: nồng độ muối / $\pm 0,2\%$, độ dẫn / $\pm 20\mu\text{S} / \text{cm}$ (0 / 1999μS / cm), $\pm 2\text{mS} / \text{cm}$ (2 / 200mS / cm), nhiệt độ / $\pm 1^\circ\text{C}$

Nguồn điện: 2 pin AAA (đã bao gồm)

Kích thước: đường kính 40 × 185mm

Trọng lượng: 114g

4. Máy đo nồng độ Oxy hòa tan - 1-2813-01

Maker: AS ONE / Model: AS720

Thông số đo: độ Oxy hòa tan, nồng độ oxy bão hòa, nhiệt độ

Không thấm nước, nhỏ gọn và độ chính xác cao!

Màn hình LCD lớn, dễ đọc với đèn nền màu xanh.

Có chức năng tự động tắt nguồn (10 phút / 20 phút) và cài

đặt thời gian hiển thị đèn nền (1 phút / 3 phút / 6 phút).

Phạm vi đo: Oxy hòa tan / 0 đến 20,00 mg / L (ppm), nồng độ oxy bão hòa / 0 đến 200,0%, Nhiệt độ / 0 đến 45 °C

Độ chính xác: $\pm 0,30\text{mg} / \text{L}$

Nguồn điện: Pin AA (1.5V) x 2 (bao gồm để thử nghiệm)

Kích thước: Thân máy / 65 × 120 × 31mm

Trọng lượng: 180g

Tiêu chuẩn chống thấm nước: IP57

Đi kèm trong một hộp đựng thuận tiện.

Phụ kiện:

- Chất lỏng bên trong điện cực (30 mL) x 1,
- Điện cực chuyên dụng DO-500 x 1,
- Nắp màng DO-503 x 3,
- Giấy đánh bóng catốt x 2



I. Các máy đo môi trường

5. Máy đo pH cầm tay- 1-4720-11

Maker: AS ONE / Model: pH5+



Duy trì độ chính xác trong phạm vi đo rộng với hiệu chuẩn lên đến 3 điểm (tương thích với các tiêu chuẩn giải pháp hiệu chuẩn USA / NIST).

Được trang bị chức năng hiệu chỉnh bằng nút nhấn, giữ và tự động tắt chức năng. Có chức năng bù nhiệt độ tự động

Đối tượng đo: pH / °C

Phạm vi đo: pH / 1-14, nhiệt độ / 0-100 °C

Độ phân giải: pH / 0,01pH, nhiệt độ / 0,1°C

Độ chính xác: pH / ± 0,01 pH, nhiệt độ / ± 0,5 °C

Kích thước: 157 × 85 × 42mm

Trọng lượng: 255g

Nguồn: 4 pin AAA

Bộ bao gồm:

- Thân máy
- Cảm biến nhiệt độ loại tích hợp (ECFC7352901B)
- Dung dịch pH chuẩn pH4.7 (60 mL),
- Nước khử ion (60 mL),
- Dung dịch lưu trữ điện cực (60 mL),
- Hộp đựng chuyên dụng.

6. Dung dịch pH chuẩn - 1-1734-11~13

Maker: AS ONE

Giá trị pH (25 °C): 4,01; 6,86; 9,18 ± 0,015

Dung tích (mL): 500

Tiêu chuẩn: JIS-Z8802

Bảng thay đổi độ pH theo nhiệt độ			
Nhiệt độ (độ C)	1-1734-11	1-1734-12	1-1734-13
0	4.01	6.98	9.46
5	4.01	6.95	9.39
10	4	6.92	9.33
15	4	6.9	9.27
20	4	6.88	9.22
25	4.01	6.86	9.18
30	4.01	6.85	9.14



pH4.01



pH6.86



pH9.18

I. Các máy đo môi trường



7A. Máy đo nhiệt độ, độ ẩm không dây - 1-3522-01 Maker: T&D / Model: RTR-503

Kênh đo: nhiệt độ / độ ẩm x mỗi kênh 1 (bên ngoài)
Kích thước: 47 x 19.0 x 62 mm (không bao gồm các phần lồi)
Phạm vi đo: (Nhiệt độ) 0 ~ 55 °C, (Độ ẩm) 10 ~ 95% rh
Bộ nhớ: 8000 x 2
Phương thức giao tiếp: Không dây, quang, USB, LAN
Nguồn điện: Pin lithium x 1 (đã bao gồm)
Không thấm nước: IP64 * Cảm biến nhiệt độ và mô-đun đầu vào
Phụ kiện: Cảm biến nhiệt độ, độ ẩm (TR-3310, không chống nước)



7B. Máy ghi dữ liệu không dây - 1-3528-01 Maker: T&D / Model: RTR-500DC

Thu thập dữ liệu di động không dây
Dữ liệu được ghi có thể được thu thập tại chỗ và hiển thị dưới dạng biểu đồ.
Các model tương thích: Thiết bị từ xa / RTR-501/502/503/574/574-S / 576/505-TC / 505-Pt / 505-V / 505-mA (bao gồm loại L), Repeater / RTR-500C
Phụ kiện: Cáp USB (US-15C), phần mềm (CD-ROM)

8. Đồng hồ đo nhiệt độ, độ ẩm - 2-7397-02 Maker: A&D / Model: AD-5681

Giá trị tối đa và tối thiểu có thể được lưu trữ trong bộ nhớ.
Phạm vi đo : -10 đến + 50 °C / 20 đến 100% rh (bên trong)
Thông tin hiển thị: Nhiệt độ, độ ẩm, thời gian
Kích thước: 112 x 37 x 90 mm
Trọng lượng: 135g
Nguồn cung cấp: AAA khô x 2
Có thể treo tường và để đứng
Chức năng: lưu dữ liệu



I. Các máy đo môi trường

9. Máy đo độ ngọt - 61-0175-39

Maker: ATAGO / Model: PAL-1



Vận hành bằng cách đẩy công tắc bằng một tay.

Có thể xử lý các mẫu nhiệt độ thấp đến cao.

Có thể đo ngoài trời hoặc trên bàn làm việc.

Máy có chức năng bù nhiệt độ tự động, nên kết quả không bị ảnh hưởng bởi nhiệt độ phòng.

Sử dụng: Nước ép trái cây, nước giải khát, súp, nước sốt, gia vị và các chất lỏng công nghiệp khác nhau.

Đối tượng đo: Hàm lượng / nồng độ đường (đối với nồng độ thấp / trung bình)

Chống bụi / Chống nước: Class JIS 5

Phạm vi đo: Brix 0,0-53,0%

Độ phân giải: Brix 0,1%

Độ chính xác: Brix $\pm 0,2\%$

Điều chỉnh nhiệt độ ($^{\circ}\text{C}$): 10-100

Kích thước: 55 x 31 x 109 mm

Nguồn điện: 2 x pin AAA

Trọng lượng: 100g

Phụ kiện: Hộp đựng



10. Túi hấp thụ khí Oxy

(Oxygen absorbing) - 6-8665-01

Maker: AnaeroPack / Model: A-13

Chất hấp thụ O_2 / tạo ra CO_2 .

Loại: Túi kỵ khí

Số lượng: 1 hộp (50 cái)

Dùng cho nuôi cấy kỵ khí



I. Các máy đo môi trường

11. Cân điện tử - 62-3146-71

Maker: A&D / Model: SA-30K

Có thể cân từ khối lượng nhỏ (hiển thị tối thiểu 1g) đến khối lượng lớn.
Cân có một tay cầm lớn để có thể dễ dàng di chuyển.
Thân cân được làm bằng nhôm cứng đúc nguyên khối.
Màn hình hiển thị có thể đảo ngược với một nút duy nhất.
Màn hình LCD có đèn nền. Với chức năng giữ màn hình.
Với thiết kế mỏng và chắc chắn, cân có thể cất dựng đứng (độ dày 73mm)
Cân có thể thay đổi độ hiển thị nhỏ nhất.
Với chức năng tự động về không, cân phù hợp để cân nhiều mẫu vật.



Thông số kỹ thuật:

Kích thước ngoài: (W) 330 x (D) 509 x (H) 80mm

Công suất tối đa: 30kg

Hiển thị tối thiểu R1 (có thể chọn): 0,1 kg

Hiển thị tối thiểu R2 (có thể chọn): 0,01 kg

Hiển thị tối thiểu R3 (có thể chọn): 0,001kg (0kg đến 3kg) / 0,01kg (3kg)

Hiển thị tối thiểu R4 (có thể chọn): 1g (0g ~ 3000g) / 0,01kg (3kg)

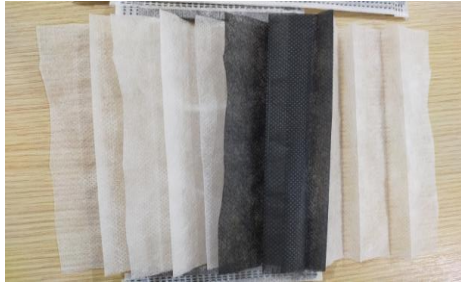
Màn hình tinh thể lỏng 7 chữ số (chiều cao ký tự 24 mm), có thể hiển thị ngược 180 °.

Nguồn điện: Bộ đổi nguồn AC (AX-TB196) hoặc 4 pin AA

Kích thước mặt cân: 330 (W) x 330 mm.

Phụ kiện tiêu chuẩn: hướng dẫn sử dụng, bộ chuyển đổi AC

II. Bảo Hộ Lao Động



1. Khẩu trang y tế 4 lớp (VN)

Đặc điểm:

Bao gồm các thành phần:

- + Nẹp mũi (nhựa)
- + Dây thun.
- + 2 lớp vải không dệt, không thấm nước
- + 1 lớp vải lọc

Chức năng:

- + Lọc bụi, lọc mùi, lọc khí, ngăn bụi, ...
- + Dây thun có độ đàn hồi tốt, đặc biệt không gây dị ứng.
- + Nẹp nhựa sống mũi giúp cố định khẩu trang.

Miêu tả:

- + Mặt nạ có 3 nếp gấp song song.

- + Màu sắc: xanh / trắng / xám.

+ Kích thước:

- Chiều dài: 17,5 cm ($\pm 0,5$ cm)

- Chiều rộng: 9,5 cm ($\pm 0,5$ cm)

Đóng gói:

- + 1 Hộp = 10 chiếc / túi x 5 túi

Đảm bảo an toàn cho sức khỏe người dùng.



II. Bảo Hộ Lao Động

2. Khẩu trang vải kháng khuẩn (VN)



Đặc điểm:

Vải được xử lý theo phương pháp đưa các chất kháng khuẩn lên bề mặt vải theo các cách khác nhau: ngấm ép, tráng phủ hoặc phun,...

Nhờ đó, vải thành phẩm có khả năng diệt tới 90% vi khuẩn sau 1h tiếp xúc và giảm còn 60-70% sau một số lần giặt.

Những chiếc khẩu trang may bằng vải kháng khuẩn đảm bảo chất lượng có khả năng diệt khuẩn sau 10 - 30 lần giặt tùy theo loại chất kháng khuẩn sử dụng.

Thông số kỹ thuật:

Chất liệu: 100% cotton

Size: S,M,L

Hạn sử dụng: khoảng 20 lần giặt



3. Tấm kính che mặt

Đặc điểm:

Bao gồm các thành phần:

+ Mặt nạ bảo vệ vật liệu PET

+ Màu sắc: Trong suốt

+ Kích thước: Tùy chỉnh

Chức năng:

+ Vật liệu bảo vệ y tế chống bụi tự thấm có thể lọc các hạt trong

không khí.

+ Ngăn chặn sự lây lan của một số vi sinh vật truyền nhiễm đường hô hấp, và chặn các giọt, máu, dịch cơ thể, dịch tiết.

+ Chống sương mù, chống bụi, chịu nhiệt độ cao

Giáo dục

Ứng dụng:

+ Công nghiệp phòng sạch

+ Bảo vệ y tế

+ Giáo dục

+ Không dùng chung mặt nạ với nhiều người.

+ Lưu trữ ở nơi khô mát

Đóng gói:

+ 10 cái / túi

+ 20 túi / CTN



II. Bảo Hộ Lao Động

4. Mũ trùm đầu con sâu (VN)

Đặc điểm:

Bao gồm các thành phần:

- + Vải không dệt
- + Dây thun.

Chức năng:

- + Tránh rụng tóc, gàu ảnh hưởng đến môi trường phòng sạch.

Ứng dụng:

- + Công nghiệp phòng sạch
- + Chất bán dẫn
- + Linh kiện điện tử
- + Công nghiệp thực phẩm

...

Miêu tả:

- + Đường viền được làm từ chất liệu thun, có độ đàn hồi phù hợp với mọi kích cỡ của đầu, không gây kích ứng da và không để lại vết thâm trên da.

- + Màu sắc: xanh / trắng.

- + Kích thước: M, L

Đóng gói:

- + 100 chiếc / túi



5. Bao trùm giày (VN)

Đặc điểm:

Bao gồm các thành phần:

- + Vải không dệt
- + Dây thun.

Chức năng:

- + Ngăn bụi, cát từ giày, ủng chống tĩnh điện rơi vào nhà máy, phòng sạch sẽ.

Ứng dụng:

- + Công nghiệp phòng sạch
- + Chất bán dẫn
- + Linh kiện điện tử
- + Công nghiệp thực phẩm

...

Miêu tả:

- + Thích hợp cho mọi kích cỡ giày, ủng, nên không cần đo kích thước khi mang.

- + Màu sắc: xanh

Đóng gói:

- + 1 thùng = 50 đôi / túi x 20 túi



II. Bảo Hộ Lao Động

6. Bộ bảo hộ liền thân

Đặc điểm:

+ Jumpsuit - Vải không dệt, dây thun.

+ Bộ áo liền quần

Chức năng:

+ Ngăn bụi, cát, vi khuẩn, ... từ môi trường bên ngoài.

Ứng dụng:

+ Bệnh viện

+ Công nghiệp phòng sạch

+ Chất bán dẫn

+ Linh kiện điện tử

+ Công nghiệp thực phẩm

...

Thông số kỹ thuật:

+ Thích hợp cho nhiều kích cỡ cơ thể.

+ Màu: Trắng, xanh

+ Kích thước: L, XL

Đóng gói:

+ 1 bộ / 1 túi



II. Bảo hộ lao động



7. Găng tay cao su (VN)

Đặc điểm:

- Cổ tay se viền để tránh tình trạng viền găng bị cuộn ngược vào khi đeo găng.
- Dùng được cả hai tay, giúp tiết kiệm thời gian thao tác.
- Các đầu ngón tay của găng được tạo độ nhám để tăng độ bám khi tiếp xúc và cầm nắm dụng cụ.

Thông số kĩ thuật:

- Các dòng sản phẩm:
 - + Nitrile không bột / có bột
 - + Latex có bột
- Hàm lượng bột: $\leq 2\text{mg/dm}^2$
- Chiều rộng lòng bàn tay: $< 80\text{mm}$
- Chiều dài găng tay: 230mm
- Độ dày: $0,01\text{mm}$
- Sức căng cơ (Mpa): min 18.0
- Size: XS, S, M, L, XL
- Quy cách: 100 chiếc/hộp
- Màu sắc găng tay: màu trắng ngà, xanh
- HSD: 3-5 năm kể từ ngày sản xuất

8. Máy xịt cồn tự động

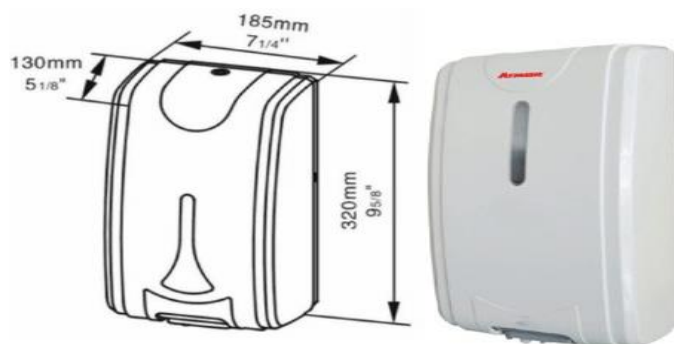
Maker: ATMOR / Model: AT-007R

Đặc điểm:

- Công nghệ cảm ứng không chạm
- Chuyên dùng cho các bệnh viện, trung tâm y tế, công ty sản xuất thực phẩm
- Một lượng lớn chất khử trùng trong lần phun đầu tiên, tối đa 6ml, tối thiểu 0.5ml
- Vỏ làm bằng nhựa ABS chống bám bẩn

Thông số kĩ thuật:

- Nguồn điện: AC 220V
- Lượng cồn nhỏ giọt: 0,6~6ml
- Kích thước : 185 x 130 x 320 mm
- Dung tích: 2 Lít



II. Bảo hộ lao động

9. Máy sấy tay tự động

Maker: Panasonic / Model: FJ-T09A3

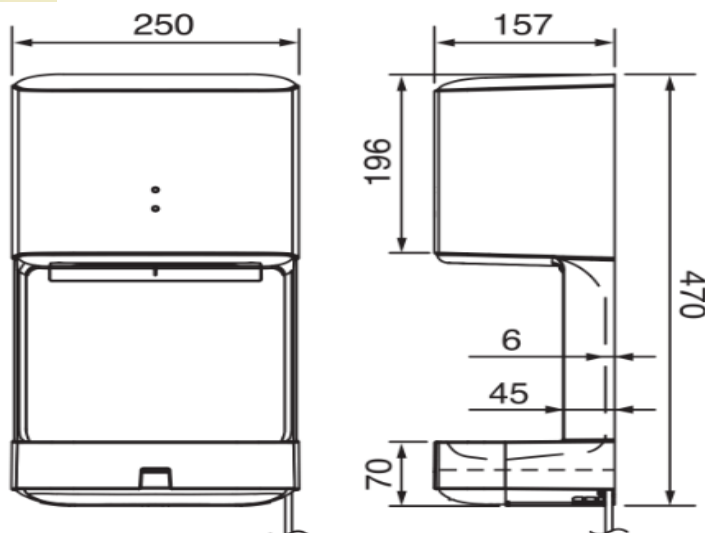
Đặc điểm:

- Thiết kế gắn tường gọn gàng, tiện ích
- Tốc độ gió 120 m/s làm khô trong vài giây
- Hoạt động tự động bằng cảm biến hồng ngoại
- Lưới lọc Alleru - Buster tạo luồng không khí sạch và tốt cho sức khỏe.
- Được làm bằng vật liệu kháng khuẩn ngăn chặn sự phát triển của vi khuẩn và mầm bệnh
- Chế độ gió nóng có thể bật-tắt tiết kiệm năng lượng vào mùa hè.
- Chức năng đèn kiểm tra độ an toàn: ngừng hoạt động ngay lập tức khi máy quá nóng.
- Có khay hứng nước tránh làm ướt sàn nhà.



Thông số kỹ thuật:

- Nguồn điện áp: 220V - 240V / 60Hz
- Khay nước thải: Có
- Công suất làm nóng: 400W
- Tốc độ không khí: 120 m/giây
- Công suất: 1.020W
- Thời gian sấy khô: 4 - 9 giây
- Chất liệu: Nhựa
- Độ ồn: 62 dB
- Kích thước: 250 x 157 x 470mm



III. Công cụ, dụng cụ, vật tư



1. Đĩa Petri - 3-1491-01

Maker: AS ONE / Model: ND90-15

Đĩa petri được tiệt trùng bằng chùm tia electron
 Kết cấu đĩa ngăn đổ sục khi xếp chồng.
 Độ trong cao và dễ quan sát.
 Đáy có 4 điểm phân chia, thuận tiện cho việc quan sát.
 Chất liệu: PS (polystyrene)
 Đường kính x chiều cao (mm): $\phi 90 \times 15$
 Quy cách: 1 thùng (10 cái / túi x 50 túi)



2. Giá để đĩa petri - 3-468-04

Maker: AS ONE

Đĩa petri chứa mẫu có thể được đặt trong lồng ấp.
 Chất liệu: Thép không gỉ (SUS304)
 Phù hợp cho đĩa đường kính $\phi 75$ mm
 Số lượng lưu trữ: 6 cái
 Có thể hấp tiệt trùng
 Kích thước (mm): 92 x 92 x 165



III. Công cụ, dụng cụ, vật tư



3. Phới trộn - 61-6558-55

Maker: AS ONE / Model: 617730

Không sử dụng tiếp xúc trực tiếp với lửa, vì nhiệt độ cao khoảng 200 độ C sẽ biến dạng.

Có thể khử trùng bằng: Nước sôi, hấp tiệt trùng, thuốc tẩy khử trùng thông thường, khử trùng bằng tia cực tím.

Vật liệu ngoài: Được làm bằng UMSP polymer có trọng lượng phân tử cực cao

Kích thước bên ngoài 1: 900 x 163

Kích thước bên ngoài 2: dày đầu tiên / 3,3

Trọng lượng: 780g

Chất liệu lõi: Gỗ

Kháng khuẩn

Nhiệt độ chịu nhiệt và lạnh: 130oC

Thìa gỗ thông thường là vấn đề lớn nhất trong quản lý vệ sinh, vì dăm gỗ có thể bị lẫn vào thực phẩm do bị nứt vỡ, cháy, nứt, hoặc cào.

Chúng tôi đã giải quyết nó bằng cách sử dụng UMSP polymer có trọng lượng phân tử cực cao.

4. Phới trộn - 61-6558-70

Maker: AS ONE / Model: 6872300

Không sử dụng tiếp xúc trực tiếp với lửa, vì nhiệt độ cao khoảng 200 độ C sẽ biến dạng.

Có thể khử trùng bằng: Nước sôi, hấp tiệt trùng, thuốc tẩy khử trùng thông thường, khử trùng bằng tia cực tím.

Kích thước bên ngoài 1: 900 x 163

Kích thước bên ngoài 2: Độ dày đầu / 6,6

Trọng lượng: 900g

Vật liệu ngoài : UMSP polymer trọng lượng phân tử cực cao

Vật liệu lõi: Gỗ

Kháng khuẩn

Chịu nhiệt và lạnh: 180oC



III. Công cụ, dụng cụ, vật tư

5. Dao - 62-6417-92

Maker: TOJIRO / Model: E-147Y



Tay cầm được kháng khuẩn, phù hợp cho quản lý vệ sinh.

Tay cầm dễ cầm mà không bị mỏi, trơn và có độ bền tốt.

Khử trùng nước nóng (100oC- 20 phút).

Kích thước (cm): 24

Tổng chiều dài (mm): 375

Khối lượng (g): 180

Độ dày mặt sau (mm): 2,5

Màu vàng

Chất liệu: Thép vanadi / molybdenum (không xử lý rõ ràng), nhựa xử lý / nhựa đàn hồi (chất kháng khuẩn vô cơ bạc Novalon tổng hợp)

Nhiệt độ chịu nhiệt: 115-200



6. Dụng cụ mài dao - 62-6422-90

Maker: SUEHIRO / Model: ASYB701

Bánh xe mài bằng gốm Alumina, loại mài nước

Có thể mài nhiều lưỡi dao cùng lúc.

Phù hợp cho cả những người thuận tay trái.

Có thể mài loại: dao một lưỡi, dao không gỉ.

Mặt trước x Độ sâu x Chiều cao (mm): 164 x 75 x 60

Khối lượng (g): 330



III. Công cụ, dụng cụ, vật tư



7. Kéo inox - 2-7262-01

Maker: AS ONE

Có thể tháo khớp và rửa.
 Có thể được khử trùng bằng cách đun sôi.
 Cũng tương thích với tủ tiết trùng.
 Với lưỡi dao răng cưa tốt.
 Chiều dài: 190mm
 Chất liệu: Thép không gỉ (SUS420-J2)

=====

8. Kẹp gấp inox - 61-6651-67

Maker: Nippon Metal / Model: 6580500

Kích thước bên ngoài : 100 x 90
 Kích thước bên ngoài : 240
 Chất liệu : 18-8 thép không gỉ



=====



9. Giấy lau không bụi S-200 - 6-6689-01

Maker: NIPPON / Model: 62011

Thích hợp để lau các bộ phận điện tử và thiết bị chính xác.
 Không để lại bụi hoặc lông tơ trên bề mặt lau.
 Chất liệu: Bột giấy 100%
 Quy cách: 1 thùng (200 tờ / hộp x 72 hộp)
 Kích thước tờ: 120mm x 215mm

III. Công cụ, dụng cụ, vật tư

10. Giấy nướng chịu nhiệt

Maker: NIPPON PAPER CRECIA

Đặc điểm:

- + Việc xử lý silicon hai mặt cho phép có thể sử dụng được cả hai mặt, cải thiện hiệu quả công việc.
- + Giấy dễ dàng bóc ra từng tờ do có lớp không dính.
- + Giấy không thấm dầu và nước, nên dễ dàng làm sạch.
- + Giấy có thể được sử dụng để hấp các món ăn vì hơi nước có thể đi qua.
- + Ngăn chặn vết dầu và vết cháy trên bề mặt nướng và dụng cụ khi nấu trong lò nướng, lò vi sóng tại các nhà máy bánh mì, nhà máy bánh kẹo và nhà máy liên quan đến thực phẩm.

Thông số kỹ thuật:

- + Kích thước (mm): 500 x 350
- + Màu: Trắng
- + Gia công silicon hai mặt
- + Chịu nhiệt: 250°C (20 phút)
- + Chất liệu: Bột giấy + gia công silicon hai mặt

Đóng gói:

- + Số lượng: 1 túi (500 tờ)



III. Công cụ, dụng cụ, vật tư

11. Chất tẩy rửa (White 7-L)

Maker: U.I Ksei

Đặc điểm:

- Dùng làm sạch các dụng cụ y tế và hóa học.
- Thích hợp để làm sạch máu, huyết thanh, chất béo, protein, vết bẩn, dầu khoáng, bột màu, mực, chất gây ô nhiễm phóng xạ.
- Thành phần:
 - + Hợp chất phân hủy sinh học.
 - + Chất phân tán vô cơ.
 - + Chất hoạt động bề mặt không chứa ion.
 - + Nước tinh khiết.

Thông số kĩ thuật:

- Không có phốt pho và kiềm
- Làm sạch ngâm (ở nhiệt độ phòng): 2-5%
- Làm sạch siêu âm (nhiệt độ phòng): 0,5-1%
- pH (1%): $10,9 \pm 0,5$
- Dung tích: 1.8 kg, 4 kg, 20 kg



IV. Thiết bị kiểm tra, lọc nước

1. Dụng cụ kiểm tra nhanh chất lượng nước - Pack test

Maker: Kyoritsu Chemical

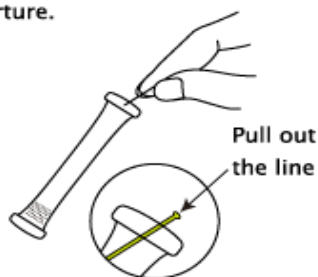
PACKTEST là công cụ phân tích đơn giản nhất để kiểm tra chất lượng nước, nhằm phát hiện các chất mục tiêu có trong nước.

Hầu hết các GÓI sử dụng phương pháp hấp thụ từ phương pháp chính thức tương ứng của Nhật Bản (tức là JIS K 0102) cho nguyên tắc phản ứng của nó.



Hướng dẫn sử dụng:

- ① Remove the colored line at the top of the tube to clear the aperture.



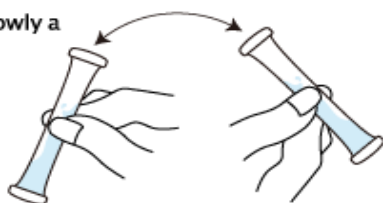
- ② Press tube's side wall to expel air, and hold the tube.



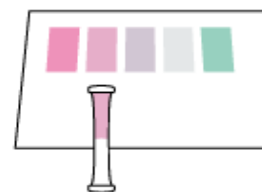
- ③ Immerse the aperture of the tube into the sample and release to fill the tube halfway.



- ④ Shake the tube slowly a few times.



- ⑤ Wait for the reaction time as indicated in the instruction manual, then compare the actual color in the tube with provided Standard Color. Nearest color indicates the concentration of the analyte in your sample.



* Depending on the Analyte, you will need to use enclosed additional reagent for pre-treatment procedure. *

IV. Thiết bị kiểm tra, lọc nước

No.	Testing Item		Model
1	Ag	Silver	WAK-Ag
2	Al	Aluminum	WAK-Al
3	Au	Gold	WAK-Au
4	B(C)	Boron (High Range)	WAK-B(C)
5	B	Boron	WAK-B
6	Cblt	Cobalt	WAK-Cblt
7	Cl(300)	Chloride (300)	WAK-Cl(300)
8	Cl(200)	Chloride (200)	WAK-Cl(200)
9	Cl(D)	Chloride (Low Range)	WAK-Cl(D)
10	CIO(C)	Residual Chlorine (High Range)	WAK-CIO(C)
11	CIO-DP	Residual Chlorine (Free)	WAK-CIO-DP
12	T-CIO	Total Residual Chlorine	WAK-T-CIO
13	CIO2	Chlorine Dioxide	WAK-CIO2
14	NaCIO2	Sodium Chlorite	WAK-NaCIO2
15	NaCIO2(D)	Sodium Chlorite (Low Range)	WAK-NaCIO2(D)
16	CN	Free Cyanide	WAK-CN-2
17	COD(10000)	COD (10000)	WAK-COD-WR
18	COD(H)	COD (High Range)	WAK-COD(H)-2
19	COD	COD	WAK-COD-2
20	COD(D)	COD (Low Range)	WAK-COD(D)-2
21	Cr6+	Chromium (Hexavalent)	WAK-Cr6+
22	Cr-T	Total Chromium	WAK-Cr-T
23	CS	Cationic Surfactants	WAK-CS
24	Cu	Copper	WAK-Cu
25	CuM	Copper (DDTC)	WAK-CuM-2
26	F	Fluoride (Free)	WAK-F
27	Fe	Iron	WAK-Fe
28	Fe(D)	Iron (Low Range)	WAK-Fe(D)
29	Fe2+	Iron (Divalent)	WAK-Fe2+
30	Fe2+(D)	Iron (Divalent) (Low Range)	WAK-Fe2+(D)
31	Fe3+	Iron (Trivalent)	WAK-Fe3+
32	FOR	Formaldehyde	WAK-FOR
33	GLU	Glucose	WAK-GLU
34	H2O2(C)	Hydrogen Peroxide (High Range)	WAK-H2O2(C)
35	H2O2	Hydrogen Peroxide	WAK-H2O2
36	HYD	Hydrazine	WAK-HYD
37	MAL	M-Alkalinity	WAK-MAL
38	Me	Metals (Cu, Zn, Mn, Ni, Cd)	WAK-Me
39	Mg	Magnesium	WAK-Mg
40		Magnesium Hardness	
41	Mn	Manganese	WAK-Mn
42	Mo	Molybdenum	WAK-Mo
43	Ni	Nickel	WAK-Ni

No.	Testing Item		Model
44	NH4	Ammonium	WAK-NH4-4
45		Ammonium-Nitrogen	
46	NH4(C)	Ammonium (High Range)	WAK-NH4(C)-4
47		Ammonium-Nitrogen (High Range)	
48	Ni(D)	Nickel (DPM)	WAK-Ni(D)
49	NO2(C)	Nitrite (High Range)	WAK-NO2(C)
50		Nitrite-Nitrogen (High Range)	
51	NO2	Nitrite	WAK-NO2
52		Nitrite-Nitrogen	
53	NO3(C)	Nitrate (High Range)	WAK-NO3(C)
54		Nitrate-Nitrogen (High Range)	
55	NO3	Nitrate	WAK-NO3
56		Nitrate-Nitrogen	
57	O3	Ozone	WAK-O3
58	PAL	P-Alkalinity	WAK-PAL
59	Pd	Palladium	WAK-Pd
60	pH	pH	WAK-pH
61	TBL	pH-TBL	WAK-TBL
62	BCG	pH-BCG	WAK-BCG
63	BTB	pH-BTB	WAK-BTB
64	PR	pH-PR	WAK-PR
65	TBH	pH-TBH	WAK-TBH
66	ANC	pH-Anthocyanin	ZAK-ANC *
67	PNL	Phenol	WAK-PNL
68	PO4(C)	Phosphate (High Range)	WAK-PO4(C)
69		Phosphate-Phosphorus (High Range)	
70	PO4	Phosphate	WAK-PO4
71		Phosphate-Phosphorus	
72	PO4(D)	Phosphate (Low Range)	WAK-PO4(D)
73		Phosphate-Phosphorus (Low Range)	
74	PP	Polyphenol	ZAK-PP *
75	RC	Tannin in Green Tea	ZAK-RC *
76	S	Sulfide (Hydrogen Sulfide)	WAK-S
77	SiO2	Silica	WAK-SiO2
78	SiO2(D)	Silica (Low Range)	WAK-SiO2(D)
79	SO3(C)	Sulfite (High Range)	WAK-SO3(C)
80	SO4(C)	Sulfate (High Range)	WAK-SO4(C)
81	TH	Total Hardness	WAK-TH
82	TN-i	Total Nitrogen (Inorganic)	WAK-TN-i-3
83	VC	Vitamin C	WAK-VC-2
84		L-Ascorbic Acid	
85	Zn	Zinc	WAK-Zn
86	Zn(D)	Zinc (Low Range)	WAK-Zn(D)

IV. Thiết bị kiểm tra, lọc nước

2. Chlorine Hi-Chlon

Maker: Nippon - Japan

Đặc điểm:

- Clorin Nhật Bản tên thường dùng hay còn biết đến với tên gọi khác là Chlorine Nippon.
- Đây là hợp chất hóa học có tác dụng oxy hóa và có tính sát khuẩn cực mạnh.
- Chlorine Nippon được sử dụng rất nhiều trong cuộc sống hàng ngày và nhiều góc cạnh khác nhau như nghiên cứu khoa học, ứng dụng trong các ngành nghề khác nhau...
- Clorin dễ kiểm, giá thành rẻ, hiệu quả sử dụng cao nên dễ kiểm và được nhiều đơn vị tin dùng, với phạm vi rộng cần sát khuẩn, mang lại hiệu quả nhanh chóng trong việc oxy hóa các hợp chất hữu cơ và vô cơ nhất định.
- Ứng dụng: Trong xử lý nước, Clorine chủ yếu được dùng cho giai đoạn khử trùng nước.

Thông số kĩ thuật:

- Chlorine Hi-Chlon 70% Nhật.
- Tên gọi khác: Clorin, Calcium hypochlorite, Clorua vôi.
- CTHH: $\text{Ca}(\text{OCl})_2$. Xuất xứ: Nhật. CAS: 7778-54-3.
- Quy cách: 45 kg/thùng. L
- Là chất rắn màu trắng, hút ẩm mạnh.
- Trong xử lý nước, Clorine chủ yếu được dùng cho giai đoạn khử trùng nước.



IV. Thiết bị kiểm tra, lọc nước

Tên sản phẩm	Chlorine Hi-Chloron 70% Nhật
Tên gọi khác	Calcium hypochlorite, Clorua vôi, Clorin nhật
Công thức hóa học	$\text{Ca}(\text{OCl})_2$
CAS	7778-54-3
Hàm lượng	70%
Xuất xứ	Nhật Bản
Ứng dụng	Trong xử lý nước, Chlorine chủ yếu được dùng cho giai đoạn khử trùng nước. Các loại xử lý nước thường sử dụng Clorin gồm có: - Xử lý nước thải - Xử lý nước cấp: nước ngầm - Xử lý nước bề bơi - CN sản xuất vải, sợi... - Khử trùng thiết bị, vệ sinh sàn nhà, bệnh viện...
Tính chất	- Hàm lượng: 70% - Hạt nhỏ màu trắng hoặc xám nhẹ. - Hút ẩm mạnh trong nước, dễ hòa tan trong nước. - Độ ẩm: 10-H11
Quy cách	45 kg/ thùng
Liều lượng sử dụng	Áp dụng tính toán hàm lượng Clo hoạt tính sử dụng cho khử trùng theo <i>TCVN 7957-BXD</i> <i>Đối với nước thải: Clo hoạt tính được tính bằng 3-5 mg/l đối với NT sau xử lý sinh học hoàn toàn</i> <i>Đối với xử lý nước sạch: Nước mặt từ 2-3mg/l, đối với nước ngầm là từ 0.7-1mg/l; hàm lượng Clo dư không nhỏ hơn 0.3 và không lớn hơn 0.5 mg/l</i>
Bao bì, bảo quản, vận chuyển	- Đựng trong thùng nhựa. - Hypochlorite canxi tốt nhất là giữ ở nơi khô mát xa các vật liệu hữu cơ. Nó phân huỷ nhanh khi ở nhiệt độ cao sẽ phát ra khí clo độc hại. - Khi tiếp xúc với hoá chất cần trang bị bảo hộ lao động.
Lưu ý khi sử dụng	- Là hợp chất có thành phần Clo hữu hiệu cao, vì vậy cần tính toán chính xác trước khi dùng làm chất khử trùng đặc biệt là khử trùng cho nước sử dụng làm nước ăn uống, sinh hoạt. Nếu để hàm lượng Clo dư lớn có thể gây độc. - Tính toán thời gian lưu phản ứng để tránh lãng phí hóa chất cũng như đem lại hiệu quả khử trùng tốt nhất. Thời gian phản ứng tối ưu là từ 1-2 h

IV. Thiết bị kiểm tra, lọc nước



3. Lõi lọc sợi quán

Maker: Korea

Đặc điểm:

- Vật liệu 100% polypropylene/Cotton
- Cấp lọc từ 0.5 - 200 micron,
- Có khả năng chống ăn mòn,
- Các phụ kiện theo tiêu chuẩn thực phẩm - y tế FDA.
- Tuổi thọ cao, khả năng giữ cặn lớn.
- Kích thước lỗ lọc cố định,
- Không tan, không xâm nhập vào chất lọc.

Ứng dụng:

- + Công nghiệp sơn, công nghiệp hóa chất
- + Nuôi trồng thủy sản thủy sản
- + Công nghiệp thực phẩm
- + Máy lọc nước gia đình

Thông số kĩ thuật:

- Vật liệu lọc: Polypropylene
- Ống trụ giữa: Polypropylene
- Cấp lọc: 0.5, 1, 2, 5, 10, 25, 50, 75, 100, 150, 200 micron
- Nhiệt độ tối đa: 60°C
- Áp suất tối đa: 40PSID (2.8 bars)
- Chênh áp tối đa: 30PSID (2.4 bars)
- Lưu lượng: 2 – 10 GPM (450 – 2200 lít/ giờ) trên mỗi 10" chiều dài
- Chiều dài: 5", 9-7/8", 20", 30", 40"
- Đường kính trong: 1.0" (2.54 cm)
- Đường kính ngoài: 2.5" (6.35 cm) và 4-1/2" (11.43 cm)



IV. Thiết bị kiểm tra, lọc nước



4. Lõi lọc than hoạt tính

Maker: Malaysia

Đặc điểm:

- Lọc nước uống.
- Lọc dung dịch mạ.
- Lọc nước công nghiệp.
- Lõi lọc than hoạt tính bộ hấp phụ, lọc, chặn, xúc tác, hiệu quả có thể loại bỏ các chất hữu cơ trong nước, clo và các chất phóng xạ, tẩy trắng, khử mùi hiệu quả.
- Lõi than Maxtec có thể được sử dụng để lọc không khí, lọc không khí có thể hấp thụ NO₂ và mùi hôi, khí đốt, khói và khí độc hại khác, có thể được sử dụng cho các phòng, đồ dùng nhà bếp và thanh lọc không khí bị ô nhiễm trong nhà khác.
- Lõi lọc than hoạt tính sử dụng một phức hồi dung môi: benzene, xeton, este, hấp phụ dầu có thể được tái chế.
- Lọc nước: Có thể sử dụng nước máy, thực phẩm và nước công nghiệp và nước thải công nghiệp...

Thông số kỹ thuật:

- Lõi lọc: than, than vỏ, than gáo dừa...
- Vỏ: Polypropylene
- Đệm: NBR
- Lưới: Polyethylene
- Dài: 5", 10", 20", 30", 40"
- Đường kính bên ngoài: 65mm, 70mm, 115mm
- Đường kính trong: 28 mm, 30 mm
- Độ chính xác: 5 ~ 10 um
- Nhiệt độ hoạt động: ≤52
- Áp suất tối đa: 0.4Mpa;
- Dòng chảy tối đa: 5L / phút



IV. Thiết bị kiểm tra, lọc nước

5A. Ống phát hiện khí, thử khí nhanh

Maker: Gastec

Đặc điểm:

- Nồng độ của các loại khí khác nhau có trong không khí có thể dễ dàng đo được bằng phương pháp đọc trực tiếp.
- Phép đo có thể được thực hiện bằng cách thay đổi ống dò bằng một máy dò (bơm).
- Vì là kiểu đọc trực tiếp, nên không có sự khác biệt giữa các loại khác nhau.



5B. Bơm lấy mẫu khí

Maker: Gastec /

Model: GV-100S

Đặc điểm:

- Kéo và hút mẫu khí thủ công theo định mức (nồng độ)
- Dùng để lấy mẫu khí thử.





LATA DEVELOPMENT INVESTMENT COMPANY LIMITED

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN LATA
VPGD Hà Nội: Số 7 Lô 10A, KĐT Trung Yên, P. Trung Hòa, Q. Cầu Giấy, TP. Hà Nội
VPGD Hồ Chí Minh: Số 76 Đường 37, KĐT An Phú An Khánh, P. An Phú, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

Tel: (0084) 28 7308 1102

Website: lata.vn

CKD KOGANEI FESTO NITTO KOHKI PISCO SMC

EAGLE MASADA JACK NOK RIKEN TAIYO Orientalmotor

SANYO DENKI SKF NACHI NTN Fuji Electric

KEYENCE IDEC OPTEX Koyo OMRON NICHIFU

PATLITE KITZ YOSHITAKE TAKIGEN SHINWA SHIMADZU

KANON RION CO., LTD. Mitutoyo Nagaoka Seiki DEAK ESSEN

ATAGO® Censul SATO ANRITSU AD Minimo

RYOBI VESSEL URYU SEISAKU DAIHEN ANEST IWATA Czu Wash

SUOREC AsahiKASEI YAMACHI TORAY ThreeBond SMIC

KONISHI CEMEDINE 3M LOCTITE DAIZO azbil

Noritake STANLEY TONE KTC HOZON Asaki

YUEI CASTER Selden kuraray MIDORI ANZEN SHOWA

Simon Crecia Bishamon HAMMER CASTER JST

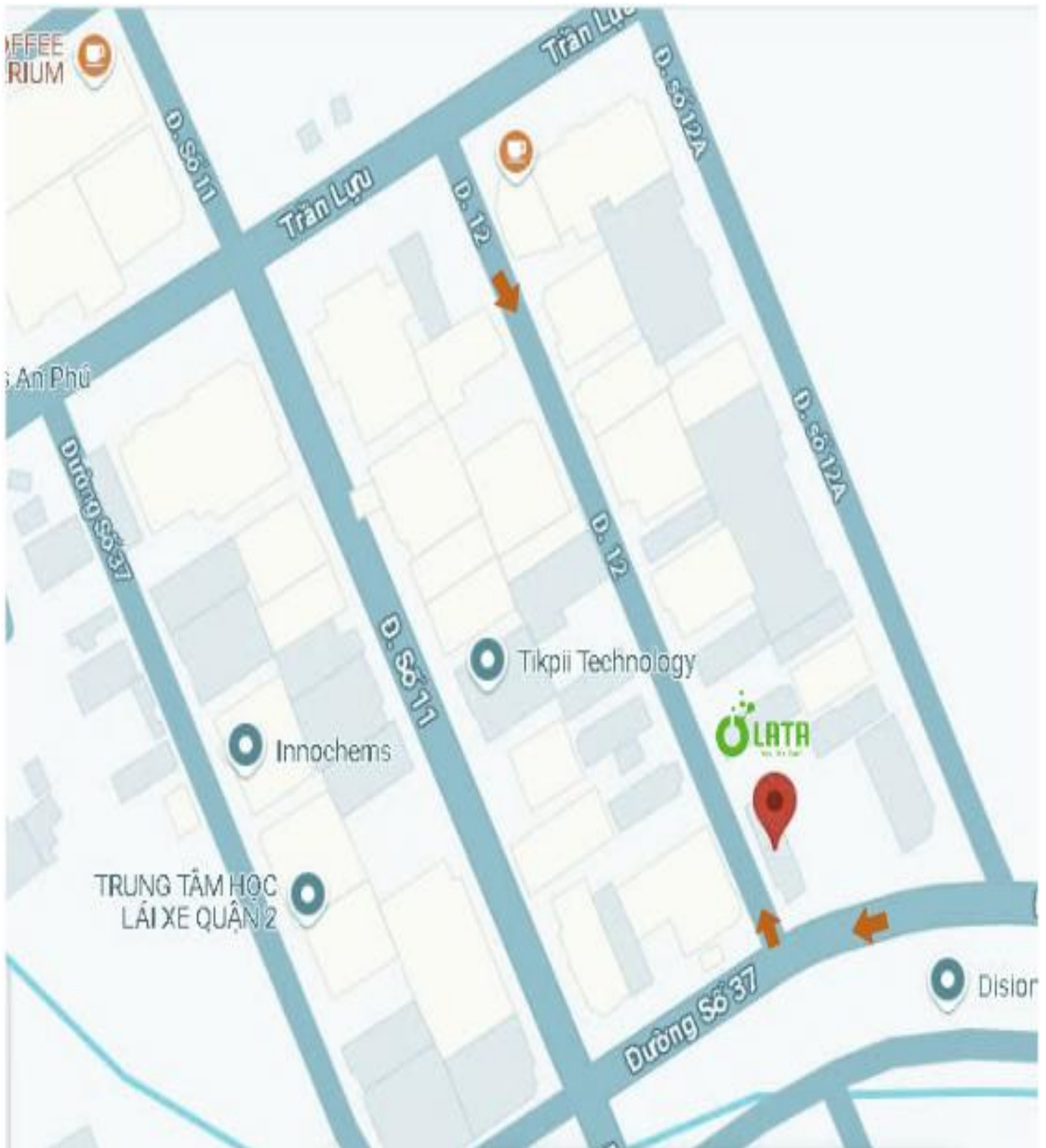
AS ONE

TRUSCO
PRO TOOL



ESCO

MonotaRO



CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN LATA

VPGD TP HCM: 76 Đường số 37, KĐT An Phú An Khánh, P. An Phú, Tp.

Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

VPGD Hà Nội: Số 7, lô 10A, KĐT Trung Yên, P. Trung Hòa, Q. Cầu Giấy, TP.

Hà Nội